

Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn mới nhất hay giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản?

VŨ THANH SƠN

Nhân dịp kỷ niệm 141 năm ngày sinh V.I.Lênin (22-4-1870 – 22-4-2011), chúng ta lại có dịp tìm hiểu để nắm sâu hơn bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Bài viết này nghiên cứu những nội dung chính trong tác phẩm “Chủ nghĩa đế quốc-giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản” của V.I.Lênin. Qua phân tích lập luận của Lênin và những thay đổi của tình hình kinh tế chính trị thế giới, sự biến đổi của chủ nghĩa tư bản hiện đại, bài viết kiến nghị sửa đổi tên gọi của tác phẩm theo bản dịch tiếng Việt thành “Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản”. Ban biên tập Tạp chí Nghiên cứu kinh tế đăng bài viết này với mong muốn nhận được sự quan tâm, trao đổi của bạn đọc.

Và đầu năm 2011, Kinh tế chính trị Mác-Lênin kỷ niệm 95 năm ngày khởi thảo tác phẩm nổi tiếng của V.I.Lênin “Chủ nghĩa đế quốc-giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản”. Có thể nói đây là tác phẩm thể hiện sự phát triển quan điểm Mác trong giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa tư bản (CNTB). Mác đã nghiên cứu về

CNTB thuần túy trong điều kiện chi phối của cơ chế tự do cạnh tranh (đôi khi còn gọi là CNTB tự do cạnh tranh), Lênin kế thừa và vận dụng nghiên cứu giai đoạn tiếp theo (gọi là CNTB độc quyền) bắt đầu vào những năm cuối thế kỷ XIX. Nội dung của tác phẩm liên quan tới nhiều khía cạnh kinh tế-xã hội tư bản thời đó (hộp 1).

Hộp 1: Nội dung chính của tác phẩm

Tác phẩm “Chủ nghĩa đế quốc-giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản” gồm 10 mục như sau:

- 1) Sự tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền
- 2) Các ngân hàng và vai trò mới của chúng
- 3) Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính
- 4) Xuất khẩu tư bản
- 5) Sự phân chia thế giới giữa các liên minh của bọn tư bản
- 6) Sự phân chia thế giới giữa các đại cường quốc
- 7) Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn đặc biệt của chủ nghĩa tư bản
- 8) Tính ăn bám và sự thoái nát của chủ nghĩa tư bản
- 9) Phê phán chủ nghĩa đế quốc
- 10) Vị trí và vai trò của chủ nghĩa đế quốc trong lịch sử

Nguồn: V.I. Lênin. Toàn tập, T.27. Nxb Tiến bộ Mátxcơva, 1980.

Sau gần 100 năm, thế giới có nhiều đổi thay to lớn về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, các nền kinh tế hợp tác

và cạnh tranh đan xen trong cục diện toàn cầu hóa, nhiều thể chế quốc tế được hình

Vũ Thanh Sơn, TS, Học viện Chính trị-Hành chính khu vực I

thành với nhiều quy tắc, luật lệ điều tiết quan hệ quốc tế. Việc tìm hiểu kỹ hơn nội dung tác phẩm và phân tích so sánh một số luận điểm trong cục diện thế giới biến đổi ở đầu thế kỷ XXI có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao. Chúng ta cần hiểu chính xác một số luận đề của Lênin trong tác phẩm này để tránh sự suy diễn cảm tính về chủ nghĩa tư bản đương đại, từ đó có ứng xử phù hợp vì lợi ích chung của các bên tham gia tương tác toàn cầu.

Tiêu đề của bài nghiên cứu này chính là một trong các câu hỏi cần trả lời một cách thỏa đáng. Phần sau là nỗ lực của tác giả nhằm trả lời câu hỏi này bằng những luận cứ lý luận và thực tiễn.

1. Nhận thức của V.I.Lênin về chủ nghĩa đế quốc

Trong giai đoạn lịch sử vào những thập kỷ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa đế quốc đang định hình và phát triển. Đây là một biểu hiện mới cho tới thời điểm đó, cần phải đầu tư nghiên cứu từ nhiều trường phái, dưới nhiều phương diện. Việc nhận thức về hiện tượng này cũng đang trong quá trình chọn lọc để đi tới thống nhất trong cách tiếp cận. Dưới góc độ như vậy, Lê nin cũng đưa ra những định nghĩa khác nhau về chủ nghĩa đế quốc (CNDQ).

• *Trước hết, Lênin cho rằng: "Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn độc quyền của chủ nghĩa tư bản"*¹.

Định nghĩa này thừa nhận rằng thời kỳ tiếp theo của tiến trình phát triển TBCN là CNDQ. Trong giai đoạn trước, CNTB mới hình thành, trải qua các cuộc cách mạng công nghiệp, nền kinh tế bị chi phối bởi cơ chế tự do cạnh tranh, gắn với lý thuyết "bàn tay vô hình" của A. Smith (đại diện tiêu biểu của Kinh tế chính trị cổ điển Anh). Vào những năm cuối thế kỷ XIX, cách mạng công nghiệp Tây Âu thành công, tạo ra năng lực sản xuất vượt bậc, năng suất lao động xã hội cao, khả năng tích tụ và tập trung tư bản lớn. Do đó, xu hướng độc quyền hình thành và ngày càng phổ biến trong bối cảnh lịch sử

này. Quả thực, các nền kinh tế TBCN đạt được bước đột phá trong tăng trưởng kinh tế và tích lũy tư bản trên quy mô lớn. Những thành tựu của cách mạng công nghiệp Tây Âu thực sự tạo ra phương tiện hiệu suất cao cho phát triển, động lực mạnh cho phát triển các ngành nghề trong xã hội. Hệ quả là sự phát triển mạnh của lực lượng sản xuất, cơ sở vật chất-kỹ thuật dựa trên nền tảng đại cơ khí được khẳng định vững chắc, khả năng tích lũy của nội tại các nền kinh tế tư bản càng trở nên dồi dào...

Kế tiếp phát kiến ra đầu máy hơi nước là phát kiến ra điện, vận dụng điện năng vào các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản là một đột biến vĩ đại của nhân loại. Điện năng được vận dụng vào vật lý cho ra đời nhiều ngành công nghiệp ứng dụng, chẳng hạn ngành luyện kim, vô tuyến điện. Ngành luyện kim cho phép sáng tạo ra nhiều nguyên vật liệu, hợp kim nhằm thúc đẩy mạnh ngành chế máy, động lực. Điện năng được vận dụng vào hóa học cho ra đời nhiều ngành ứng dụng, như hóa dầu, chế tạo chất hữu cơ nhân tạo, từ đó tạo tiền đề cho các ngành công nghiệp khác phục vụ đời sống nhân dân. Điện năng được ứng dụng để sáng tạo ra các loại động cơ điện, nền tảng cơ bản để cơ khí hóa từng bộ phận, dần dần tới tỷ lệ ngày càng cao hơn trong nền công nghiệp vào những năm cuối thế kỷ XIX.

Như vậy, những thành tựu của cách mạng công nghiệp đã tạo ra tiền đề quyết định cho phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất trong các ngành kinh tế tư bản. Cơ cấu kinh tế có nhiều chuyển biến về số lượng và chất lượng, từ đó chúng làm cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa có khả năng tích lũy to lớn. Phân công lao động xã hội trở nên tinh vi hơn, nhiều ngành nghề mới được hình thành với sự chuyên môn hóa sâu sắc, từ đó nó góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội trong các nước tư bản.

1. V.I. Lênin. Toàn tập, T. 27. Nxb Tiến bộ Mátxcova, tr. 489.

Nền công nghiệp đại cơ khí được định hình vững chắc đã là cơ sở phát triển nền kinh tế thị trường trên quy mô lớn. áp lực cạnh tranh của nền kinh tế cũng trở nên khốc liệt hơn trong việc tranh giành những lợi thế thị trường, phát triển kỹ thuật, thị trường đầu vào và đầu ra. Trong bối cảnh đó, khả năng thôn tính của những chủ thể kinh tế lớn đối với chủ thể kinh tế yếu trở nên mãnh liệt hơn bao giờ hết. Cùng với quá trình đó, các hình thức liên kết và sáp nhập giữa các chủ thể cũng diễn ra nhằm phát huy lợi thế nhờ quy mô trong cạnh tranh. Các kết cục đó đều tất yếu dẫn tới sự tập trung sản xuất, hình thành các tổ chức kinh tế. Chính trong giai đoạn lịch sử này đã hình thành các tổ chức độc quyền như các *ten*, *sanhđica*, *tờ rớt*. Những chủ thể kinh tế “đại khổng lồ” đã có ảnh hưởng lớn trong các nền kinh tế TBCN.

Như đã luận giải ở trên, các tổ chức độc quyền chỉ hình thành khi nền kinh tế hội tụ những điều kiện cần thiết. Khi tích tụ và tập trung sản xuất diễn ra ở mức độ cao, xu thế độc quyền mới có thể diễn ra được. Rõ ràng, chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn mới của CNTB, gắn với sự hình thành độc quyền. Cơ chế độc quyền hoàn toàn khác với cơ chế tự do cạnh tranh đã từng diễn ra trước đó trong lịch sử phát triển TBCN. Từ đó Lênin khẳng định: *“Chủ nghĩa tư bản chỉ trở thành chủ nghĩa đế quốc tư bản khi nó đã đạt tới một giai đoạn phát triển nhất định, rất cao, khi một số những đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản bắt đầu biến thành những đặc tính trái ngược với những đặc tính đó... Về mặt kinh tế, điểm cơ bản trong quá trình này là sự độc quyền tư bản chủ nghĩa đã thay thế cạnh tranh tự do tư bản chủ nghĩa”*².

• Thứ hai, Lênin đưa ra định nghĩa: *“Chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản đạt tới một giai đoạn phát triển trong đó sự thống trị của các tổ chức độc quyền và tư bản tài chính được xác lập; việc xuất khẩu tư bản đã có tầm quan trọng bậc nhất; sự phân chia thế giới đã bắt đầu tiến hành giữa*

*các tờ rớt, quốc tế và sự phân chia toàn bộ đất đai trên thế giới giữa những nước tư bản lớn, đã làm xong”*³.

Định nghĩa này chi tiết hóa những đặc điểm kinh tế cơ bản về mặt kinh tế của chủ nghĩa đế quốc. Những đặc điểm này hoàn toàn gắn liền với trình độ xã hội hóa sản xuất càng cao trên quy mô quốc tế tại thời kỳ đó. Sức mạnh độc quyền và tư bản tài chính đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung tư bản vào nhóm nhỏ thế lực đầu sỏ. Nhu cầu phát triển khiến cho các thế lực này bành trướng sức mạnh vượt khỏi biên giới quốc gia, đẩy tới chiếm lĩnh thị trường đầu tư, thị trường nguyên vật liệu và thị trường thương mại nước ngoài, hơn nữa chúng còn đẩy tới việc chiếm lĩnh thuộc địa của các nước yếu thế trên thế giới.

Cụ thể 5 đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa đế quốc được Lênin phân tích trong 6 chương riêng biệt của tác phẩm:

(i) *Sự tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền*

“Sự phát triển rất lớn của công nghiệp và quá trình tập trung cực kỳ nhanh chóng của sản xuất vào trong các xí nghiệp ngày càng to lớn, là một trong những đặc điểm tiêu biểu nhất của chủ nghĩa tư bản”⁴. Vì thế, Lênin nhấn mạnh rằng, về mặt kinh tế, điều cơ bản trong quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc là “sự độc quyền tư bản chủ nghĩa đã thay thế cho sự cạnh tranh tự do tư bản chủ nghĩa”

Áp lực cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường tất yếu dẫn tới khả năng tập trung nguồn lực vào tay nhóm nhỏ người thắng cuộc. Cơ hội thôn tính hay thỏa hiệp cho phép các chủ thể mạnh cạnh tranh có lợi thế trên thị trường so với những chủ thể yếu thế thua cuộc. Nguồn lực tập trung đến lượt nó

2. V.I. Lênin. Toàn tập, T. 27. Nxb Tiến bộ Mátxcova, tr. 488.

3. V.I. Lênin. Toàn tập, T. 27. Nxb Tiến bộ Mátxcova, tr. 490.

4. Sđd, tr. 398.

tạo thuận lợi hơn cho việc bành trướng, khẳng định ưu thế trong sân chơi.

(ii) Tư bản tài chính và thế lực tài chính

“Sự tập trung sản xuất, các tổ chức độc quyền sinh ra từ sự tập trung đó; sự hợp nhất hay sự hòa vào nhau giữa ngân hàng và công nghiệp—đó là lịch sử phát sinh của tư bản tài chính và là nội dung của khái niệm tư bản tài chính”⁵

“Công việc kinh doanh ngân hàng càng phát triển và càng tập trung vào một số ít cơ quan, từ chỗ đóng vai trò khiêm tốn của những kẻ trung gian, các ngân hàng đã trở thành những tổ chức độc quyền vạn năng, sử dụng được hầu hết tổng số tư bản tiền tệ của toàn thể các nhà tư bản và tiểu chủ, cũng như phần lớn những tư liệu sản xuất và những nguồn nguyên liệu của một nước nhất định hay cả một loạt nước. Việc biến đông đảo những kẻ trung gian khiêm tốn thành một nhóm nhỏ những kẻ độc quyền là một trong những quá trình cơ bản của sự chuyển biến chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa đế quốc tư bản”⁶.

(iii) Xuất khẩu tư bản

“Điểm điển hình của chủ nghĩa tư bản cũ, trong đó sự cạnh tranh tự do còn hoàn toàn thống trị, là việc xuất khẩu hàng hóa. Điểm điển hình của chủ nghĩa tư bản mới nhất, trong đó các tổ chức độc quyền thống trị, là việc xuất khẩu tư bản”⁷

Trình độ phát triển của các nước tư bản đạt tới mức độ nhất định, các nước này sẽ có khả năng tích lũy cao. Tình trạng dư thừa đối về tư bản diễn ra trong các nước đế quốc. Họ sẵn sàng tìm nơi đầu tư mới trong các nước thuộc địa để bóc lột giá trị thặng dư và nhiều nguồn lợi khác từ nước nhập khẩu tư bản. “Việc xuất khẩu tư bản ảnh hưởng tới sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và thúc đẩy hết sức nhanh sự phát triển đó trong những nước đã được đầu tư. Cho nên, nếu trên một mức độ nào đó, việc xuất khẩu tư bản có thể gây ra một sự ngừng trệ nào đó trong sự phát triển của các nước xuất khẩu tư bản, thì việc đó chỉ làm cho chủ nghĩa tư

bản phát triển rộng hơn và sâu thêm trên toàn thế giới mà thôi”⁸.

“Các nước xuất khẩu tư bản hầu như bao giờ cũng có khả năng thu được một số “khoản lợi” nào đó và tính chất của những khoản lợi này làm sáng tỏ đặc trưng của thời đại tư bản tài chính”⁹.

(iv) Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các liên minh độc quyền

“Các liên minh độc quyền của bọn tư bản—các ten, sanh-di-ca, tờ rớt—chia nhau trước hết thị trường trong nước bằng cách chiếm lấy, ít nhiều hoàn toàn, nền sản xuất trong nước họ. Nhưng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, thị trường trong nước lại tất nhiên gắn liền với thị trường bên ngoài. CNTB đã tạo ra thị trường toàn thế giới từ lâu rồi. Do việc xuất khẩu tư bản tăng lên và những quan hệ với nước ngoài và các thuộc địa, cũng như những “khu vực ảnh hưởng” của các liên minh độc quyền lớn nhất được hết sức mở rộng, nên “tự nhiên” tình thế đã đưa đến một sự thỏa thuận quốc tế về việc phân chia thế giới, đưa đến sự hình thành các liên minh này, đưa đến sự hình thành các ten quốc tế. Đó là mức độ mới của việc tập trung tư bản và tập trung sản xuất trên toàn thế giới, mức độ đó cao hơn rất nhiều so với những mức độ trước kia”¹⁰

(v) Sự phân chia thế giới về lãnh thổ—chính trị giữa các cường quốc đế quốc

“Chúng ta đang trải qua một thời đại đặc thù của chính sách thực dân toàn thế giới gắn hết sức chặt với “giai đoạn mới nhất trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản”, với tư bản tài chính”¹¹.

“Chủ nghĩa tư bản phát triển càng cao, nguyên vật liệu càng thiếu thốn, sự cạnh tranh càng gay gắt và việc tìm kiếm các nguyên

5. Sđd, tr. 437.

6. Sđd, tr.415-416.

7. Sđd, tr. 456.

8. Sđd, tr.459.

9. Sđd, tr.459.

10. Sđd, tr. 463.

11. Sđd, tr. 474.

liệu trên toàn thế giới càng ráo riết, thì cuộc đấu tranh để chiếm thuộc địa càng quyết liệt hơn"¹².

Qua các ý đã nêu trên, Lênin luôn luôn nhìn nhận chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn phát triển mới và cao hơn giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh. Điều này phù hợp với tiến trình phát triển của lực lượng sản xuất trên quy mô toàn xã hội tư bản.

2. Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản

Theo nhận thức của Lênin về chủ nghĩa đế quốc nêu trên, điều khẳng định là chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản xét tới thời điểm lịch sử của tác phẩm. Tuy nhiên để thuyết phục hơn, tác giả xin luận giải thêm bằng một số luận cứ không thể phủ định như sau:

Thứ nhất, xét về kỹ thuật dịch, việc dịch thuật tên tác phẩm này từ tiếng Nga sang tiếng Việt là chưa hoàn toàn chính xác về ngôn ngữ. Bí tác phẩm được công bố vào năm 1917 theo tiếng Nga được sao chụp trong hình dưới đây.



Theo chúng tôi, dịch sát nghĩa nhất của tác phẩm này phải là: “Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản”. Trong Lênin toàn tập, tiếng Việt, tác phẩm được dịch thành “Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản”. Theo tiếng Việt, từ “mới nhất” không thể đồng nghĩa với từ “tột cùng”! Có thể nói đó là sự sai lầm đáng tiếc, điều này làm cho độc giả nhận thức sai về ý tưởng của tác giả.

Thứ hai, xét về những ý tứ trong tác phẩm, Lênin đã sử dụng từ “giai đoạn mới”, “giai đoạn phát triển cao”, “giai đoạn đặc biệt” để so sánh chủ nghĩa đế quốc (giai

đoạn phát triển sau) với chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh (giai đoạn phát triển trước đó). Cụ thể như trong các nội dung được nêu ở phần trên, chủ nghĩa đế quốc được coi là giai đoạn phát triển tiếp theo của chủ nghĩa tư bản tại thời điểm lịch sử công bố tác phẩm.

Riêng tên mục 7 của tác phẩm, Lênin đặt là “chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn đặc biệt của chủ nghĩa tư bản”. Sau khi khái quát các định nghĩa khác nhau về chủ nghĩa đế quốc, Lênin khẳng định: “Điều cần chú ý ngay là

12. Sđd, tr. 481.

*chủ nghĩa đế quốc, hiểu theo nghĩa đã nói ở trên, thì rõ ràng là một giai đoạn phát triển đặc biệt của chủ nghĩa tư bản*¹³.

Thứ ba, xét về những biểu hiện mới ngày nay, trong gần 100 năm kể từ lúc tác phẩm công bố, tình hình thế giới có nhiều biến động lớn, thế giới tư bản có nhiều đổi thay có thể nói không thể dự báo ngay từ đầu thế kỷ XX!

Nhiều nội dung về 5 đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc trong thế giới đương đại không còn nguyên vẹn, có nhiều thay đổi. Cùng với cơ chế tự do cạnh tranh và độc quyền, vào những năm 40 (thế kỷ XIX), nền kinh tế TBCN còn bị chi phối thêm một cơ chế điều tiết của nhà nước (gắn liền với các lý thuyết của trường phái can thiệp, người sáng lập là J.M. Keynes). Sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế bằng hệ thống công cụ được luận giải một cách khoa học, nên các nền kinh tế tư bản phát triển ổn định hơn, mâu thuẫn và xung đột xã hội được giải quyết hài hòa hơn. Riêng quyền lực độc quyền của các chủ thể kinh tế cũng được điều tiết chặt chẽ và bài bản hơn bằng những công cụ pháp luật, công cụ kinh tế và hành chính, chẳng hạn Luật Chống độc quyền.

Những thành tựu của nền kinh tế tri thức làm thay đổi về số lượng và chất lượng lực lượng lao động trong nền kinh tế tư bản hiện đại. Khả năng tích lũy tư bản trở nên dồi dào. Hơn nữa, trong điều kiện của “thế giới phẳng”, khả năng trao đổi thương mại, tìm kiếm nơi đầu tư cũng trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. Những điều này tất yếu làm cho khả năng xuất khẩu tư bản ngày càng phổ biến và mở rộng về quy mô và địa bàn. Vai trò của các tập đoàn đa quốc gia ngày càng quan trọng trong đời sống kinh tế toàn cầu. Sự liên minh đa ngành, đa lĩnh vực được hình thành, mạng lưới chân rết cài cắm khắp các châu lục.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất trong thế giới tư bản ngày nay (nền kinh tế tri thức) có thể nói vượt trội nhiều so với

thời kỳ chủ nghĩa độc quyền (nền kinh tế công nghiệp cơ khí). Mặt khác, quan hệ sản xuất trong các nền kinh tế tư bản phát triển được hoàn thiện đáng kể, chẳng hạn quan hệ phân phối và phân phối lại được thực hiện thông qua các công cụ điều tiết vĩ mô của nhà nước, phúc lợi cho người lao động được cải thiện hơn, điều kiện tái sản xuất lao động được nâng cao đáng kể.

Dưới góc độ quan hệ kinh tế đối ngoại, trong điều kiện của thế giới văn minh, nhiều luật lệ quốc tế đã được thiết lập và tuân thủ. Nhiều khuôn khổ luật chơi quốc tế trong nhiều lĩnh vực như thương mại, đầu tư, cạnh tranh... đã được phê chuẩn giữa các nước trên toàn cầu. Các thể chế quốc tế được hình thành sau Thế chiến II như UN, GATT (sau này là WTO), IMF, WB... tham gia vào việc thiết lập khuôn khổ đa phương trong việc quản trị các vấn đề toàn cầu. Vì thế, quy tắc, luật chơi trên thị trường toàn cầu diễn ra theo những chuẩn mực, kỷ cương nhất định. Những yếu tố mang tính vô chính phủ, man rợ, áp đặt vũ lực theo kiểu “tích lũy nguyên thủy” không còn được chấp nhận trong nền văn minh tri thức hiện nay.

Như vậy, xét dưới nhiều góc độ phát triển và biểu hiện mới hiện nay, chúng ta thấy rằng CNTB vẫn còn tiềm năng phát triển và khả năng phát triển còn lâu dài trong tương lai.

Tóm lại, với những luận cứ như trên, có thể nói chủ nghĩa đế quốc chỉ là giai đoạn mới nhất của chủ nghĩa tư bản mà thôi, xét cho tới thời điểm Lê nin nghiên cứu vào những năm đầu thế kỷ XX.

3. Một số kết luận

Thứ nhất, một trong những giá trị khoa học của tác phẩm là Lênin đã khái quát bản chất và các đặc trưng kinh tế cơ bản của chủ nghĩa đế quốc. Đó là căn cứ khoa học mà được giảng dạy trong môn khoa học Kinh tế chính trị Mác-Lênin. Cho tới nay,

13. S dd. tr. 490.

một số luận đề quan trọng của Lênin về chủ nghĩa đế quốc vẫn còn giá trị. Tuy nhiên dưới tác động của cách mạng khoa học công nghệ, sự thay đổi lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, toàn cầu hóa, nhiều điểm mới cần được xem xét và bổ sung kịp thời. Hơn nữa, chúng ta cũng cần căn cứ vào những tri thức khoa học mới để nhận thức khách quan hơn và luận giải thuyết phục hơn nhiều biểu hiện mới hiện nay của chủ nghĩa tư bản. Đó chính là sự phát triển khoa học những luận đề của Mác-Lênin trong điều kiện lịch sử đầu thế kỷ XXI.

Thứ hai, nhận thức lại "chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn mới của chủ nghĩa tư bản" là phù hợp với logic lập luận về lý luận và thực tiễn. CNTB ngày nay vẫn còn tiềm năng phát triển và tiếp tục phát triển khi các nước tư bản biết điều chỉnh và thích nghi tốt với điều kiện lịch sử hiện đại.

Chúng tôi kiến nghị rằng nên sửa lại lỗi dịch thuật của tác phẩm này để trả lại ý tưởng của tác giả về đích thực giá trị của nó.

Thứ ba, việc ứng xử với chủ nghĩa tư bản hiện đại một cách khách quan và khoa học là đòi hỏi quan trọng trong việc thay đổi tư duy trong thế giới phẳng hiện nay. Chúng ta có thể học hỏi được nhiều yếu tố cần thiết từ chủ nghĩa tư bản đương đại để phục vụ đắc lực cho phát triển nền kinh tế hội nhập của Việt Nam hiện tại, từ những lý luận cho tới kỹ năng quản lý, cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến.

Trong điều kiện hội nhập toàn cầu, tất cả các quốc gia cần phải có những điều chỉnh bản thân nhất định để thích ứng với sân chơi toàn cầu vì lợi ích chung của nhân loại. Mỗi quốc gia cần phải thông thái trong việc tối ưu hóa lợi thế so sánh của mình để hội nhập thành công và tận dụng được những lợi thế của các nước đi trước phục vụ cho mục tiêu phát triển của mình. Sự đồng thuận, chia sẻ và cùng tồn tại là xu thế đang diễn ra trên toàn cầu. Thêm vào đó, những thành tựu khoa học công nghệ và toàn cầu hóa đang mở rộng thêm nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ cho mọi quốc gia trên trái đất này./.